TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ THỌ
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHIĂ VIÊT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 09/2018/ HNGĐ-ST
Ngày: 27-4- 2018
V/v "tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Phạm Văn Toàn**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Ngát**
2. Ông **Trần Quang Huấn**

- Thư ký phiên toà: Bà **Hà Thanh Loan** – Thẩm tra viên Toà án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXX-ST ngày 10 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Bế Thị D** - sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu 1B, xã T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

2. Bị đơn: Anh **Lê Mạnh C** - sinh năm 1981

Địa chỉ: Khu 1B, xã T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời trình bày tiếp theo tại Toà án, chị Bế Thị D trình bày: Chị và anh Lê Mạnh C kết hôn vào ngày 29/11/2011 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống cùng với gia đình anh Cường ở khu 1B, xã T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được thời gian ngắn thì mâu thuẫn phát sinh. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, lối sống không hợp nhau, anh chơi bời cờ bạc dẫn đến nợ nần, chửi bới đánh đập chị. Từ tháng 01/2016 chị đã đưa con về nhà mẹ đẻ ở, tháng 9/2017 chị đi làm ăn xa và vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Thị Thùy T - sinh ngày 06/10/2011. Hiện nay cháu đang ở với anh C. Ly hôn, chị đề nghị để anh C trực tiếp nuôi con chung và đóng góp nuôi con chung cùng anh C là 1.000.000đ/ tháng.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không có

* Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, anh Lê Mạnh C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh thừa nhận lời trình bày của chị D về thời gian kết hôn, quá trình chung sống là đúng. Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Từ tháng 9 năm 2017 chị D đã về nhà bố mẹ đẻ ở Cao Bằng sau đó đi làm ăn xa không có nhà. Nay chị D xin ly hôn, quan điểm của anh không đồng ý, anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con chung.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như chị D trình bày là đúng. Nếu phải ly hôn, anh xin trực tiếp nuôi con chung và đồng ý chị D cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000đ / tháng.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không có.

Tại phiên tòa, chị Bế Thị D xác định tình cảm vợ chồng không còn kiên quyết xin ly hôn anh Lê Mạnh C. Về con chung nhất trí theo thỏa thuận để anh C nuôi con và chị cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đồng trên 01 tháng kể từ tháng 4 năm 2018. Phương thức cấp dưỡng là hàng tháng.

Tại phiên tòa anh Lê Mạnh C xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn và xin được đoàn tụ. Về con chung nếu phải ly hôn anh và chị D đã thỏa thuận và nhất trí theo như quan điểm của chị D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp ly hôn, tranh chấp về con chung giữa chị Bế Thị D và anh Lê Mạnh C là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Chị D, anh C có nơi cư trú tại xã T, thị xã Phú Thọ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã P theo quy định tại khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35 và khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bế Thị D và anh Lê Mạnh C tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ vào ngày 29/11/2010 đó là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống không hợp nhau, anh C có chơi bời dẫn đến nợ nần. Qua việc lấy ý kiến của Chính quyền địa phương cũng như Hội phụ nữ xã T nơi vợ chồng anh C, chị D sinh sống có xác định vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, chị D đã bỏ đi khỏi gia đình ở xã T từ tháng 9/2017. Trong thời gian này, anh C cũng không có biện pháp gì khắc phục mâu thuẫn để vợ chồng về hàn gắn tình cảm. Mặc dù anh C xin đoàn tụ, tuy nhiên Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần trong thời gian 04 tháng nhưng anh C không có biện pháp gì cải thiện tình cảm vợ chồng, chị D vẫn không về chung sống cùng anh và kiên quyết ly hôn. Như vậy, chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị D khởi kiện yêu cầu ly hôn anh C là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận xử cho chị Bế Thị D được ly hôn anh Lê Mạnh C.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Thị Thùy T - sinh ngày 06/10/2011. Ly hôn cả hai bên đã thỏa thuận để anh C trực tiếp nuôi con chung và chị D cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/ tháng. Xét về điều kiện thực tế hiện nay cháu T đang ở với anh C, được anh C chăm sóc nuôi dưỡng và phát triển bình thường. Vì vậy công nhận sự thỏa thuận của các bên để anh C trực tiếp nuôi con để đảm bảo sự phát triển toàn diện cho con chung.

[4] Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị D, anh C đều trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Bế Thị D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, điều 81, điều 82 và điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 điều 27, điểm b khoản 6 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1.*Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Bế Thị D được ly hôn anh Lê Mạnh C.

2.*Về con chung*: Công nhận sự thỏa thuận về việc giao nuôi con như sau: Anh Lê Mạnh C trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lê Thị Thùy T - sinh ngày

06/10/2011. Chị Bế Thị D cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh C mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng) kể từ tháng 4/2018 cho đến khi cháu T thành niên, lao động tự túc được. Phương thức cấp dưỡng là hàng tháng.

Chị Bế Thị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Bế Thị D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 03389 ngày 13/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ. Chị Bế Thị D còn phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo. lên Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh, thị xã;
- Đương sự;
- Chi cục THADS thị xã;
- UBND xã Thanh Minh;
- Lưu HS (2bản);
- Lưu văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Văn Toàn